

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 27/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Duyên
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Văn D (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 25/02/1991 tại huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Dân tộc: tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính, đoàn thể trước khi phạm tội: không; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 24-QĐ/UBKT HU ngày 12/02/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy T, tỉnh Cao Bằng; Họ và tên bố: Đàm Văn P, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Lục Thị T, sinh năm 1963; Điều trú tại Xóm N, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1993, trú tại: Xóm N, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/12/2019; "Có mặt".

- Người có quyền lợi liên quan: Đàm Thị O - sinh năm 1984;
Nơi cư trú: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng); "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại nhà để xe của Bến xe khách liên tỉnh thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, ma túy và môi trường Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đàm Văn D (sinh năm 1991, trú tại Xóm N, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng) có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) bao tải dứa màu xanh, bên trong mỗi bao tải dứa có chứa thùng cát tông màu vàng bên ngoài có chữ nước ngoài, trong đó có một thùng cát tông chứa 20 (hai mươi) hộp pháo dạng hình khối hộp bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ liên kết với nhau và một thùng cát tông chứa 50 (năm mươi) quả pháo hình bóng điện tròn; 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, màu đen, nhãn hiệu Honda Wave; 01 (một) điện thoại di động màu vàng cát mặt sau có chữ Iphone số Imei: 355425075429597.

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 27 tháng 12 năm 2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng tịnh, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong tang vật tại trụ sở Công an thành phố Cao Bằng. Cân xác định khối lượng tang vật gồm: 20 (hai mươi) hộp pháo hoa loại dân 36 (ba mươi sáu) quả có khối lượng 28,2kg (hai mươi tám phẩy hai kilogam); 50 (năm mươi) quả pháo hình bóng điện tròn có khối lượng 09kg (chín kilogam). Tổng khối lượng tang vật là 37,2 kg (ba mươi bảy phẩy hai kilôgam).

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 11 đối với toàn số bộ vật chứng của vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 40/KL-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ*”.

Quá trình điều tra Đàm Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2019, khi Đàm Văn D đang bốc vác hàng tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xóm C, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng thì được một người đàn ông người Trung Quốc không quen biết đến gặp và nhờ D vận chuyển 02 (hai) bao tải dứa màu xanh bên trong có chứa pháo đi đến Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng cho một người khác (D không biết tên và địa chỉ) với số tiền công được hưởng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và người đàn ông người Trung Quốc sẽ đưa trước cho D số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại sẽ được trả khi D xong việc quay về xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng. D đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

không có biển kiểm soát vận chuyển 02 (hai) bao tải dứa màu xanh có chứa pháo đến khu vực Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng. D chờ người nhận pháo đến 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Người có quyền lợi liên quan Đàm Thị O trình bày: O là chị gái ruột của Đàm Văn D, ngày 27/12/2019 D thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) và bị Công an Cao Bằng bắt. Khi D bị bắt cơ quan công an có tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng cát và một số đồ vật tài sản khác. Về nguồn gốc chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng cát là của O, O cho D mượn để liên lạc với gia đình; về hành vi vi phạm pháp luật của D, O không biết gì. Cơ quan công an đã trả lại tài sản (điện thoại), O đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Hành vi của Đàm Văn D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội vận chuyển hàng cấm theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTP ngày 05/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn D về tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Đàm Văn D đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển hàng cấm".

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và khai: khoảng 20 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2019, khi D đang chờ bốc vác hàng tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xóm C, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng (thuộc lãnh thổ nước Việt Nam) thì có một người đàn ông người Trung Quốc (không quen biết) đến và nhờ D vận chuyển 02 (hai) bao tải dứa có chứa pháo đến Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng cho một người (D không biết tên và địa chỉ) với số tiền công là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), người đàn ông Trung Quốc đã đưa trước cho D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền công còn lại sẽ được trả sau khi D xong việc quay về xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không có biển kiểm soát vận chuyển 02 (hai) bao tải dứa có chứa pháo đến khu vực nhà để xe Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng. D chờ người nhận pháo đến 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Đàm Văn D nhất trí với khối lượng pháo nổ bị thu giữ (37,2 kilôgam) và nội dung bản kết luận giám định số 40/KL-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2019 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

Lời khai của người có quyền lợi liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Đàm Thị O có mặt, chị O đã nhận lại tài sản là 01 (một) điện thoại

di động Iphone màu vàng cát tại cơ quan điều tra, chị O không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Vật chứng bị thu giữ: 02 (hai) bao tải dừa màu xanh, bên trong mỗi bao tải dừa có chứa thùng cát tông (01 thùng chứa 20 hộp pháo dạng hình khối hộp có khối lượng 28,2 kg và 01 thùng chứa 50 quả pháo hình bóng điện tròn có khối lượng 09 kg) đang chờ người nhận hàng tại nhà để xe Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng thì bị bắt quả tang; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng cát là của chị gái bị cáo (cơ quan công an đã trả lại cho chị gái); 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, màu đen, nhãn hiệu Honda Wave là xe của bị cáo mua ở chợ H (không có giấy tờ xe và giấy tờ mua bán xe), tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với chiếc xe mô tô.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đàm Văn D về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn D phạm tội vận chuyển hàng cấm; Về hình phạt chính: đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn D với mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ đã bị thu giữ; Tịch thu phát mại súng công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, màu đen, nhãn hiệu Honda Wave; Buộc bị cáo nộp lại 300.000 đ là số tiền công bị cáo đã sử dụng cho cá nhân hết để sung vào ngân sách nhà nước; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo trình bày: bị cáo biết hành vi bị cáo thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, hối lỗi về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn D thừa nhận về hành vi phạm tội của mình: khoảng 20 giờ ngày 26 tháng

12 năm 2019, D đang bốc vác hàng tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xóm C, xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông người Trung Quốc (không quen biết), người đó nhờ D vận chuyển 02 (hai) bao tải chứa màu xanh bên trong có chứa pháo đến Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng cho một người (D không biết tên và địa chỉ) với số tiền công là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), người đàn ông Trung Quốc đưa trước cho D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại sẽ được trả sau khi D xong việc quay về xã T, huyện T (nay là huyện K), tỉnh Cao Bằng. D đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không có biển kiểm soát vận chuyển 02 (hai) bao tải chứa màu xanh có chứa pháo đến khu vực Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng. D chờ người nhận pháo tại nhà để xe của bến xe khách đến 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm 02 bao tải chứa pháo, 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại Nhà để xe Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, ma túy và môi trường Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Đàm Văn D đang có hành vi vận chuyển 37,2 kilôgam (ba mươi bảy phẩy hai kilôgam) pháo nổ do Trung Quốc sản xuất với mục đích hưởng tiền công vận chuyển là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của Đàm Văn D đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của pháp luật về lưu thông hàng cấm. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Động cơ và mục đích phạm tội của Đàm Văn D là vụ lợi. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển là 37,2 kilôgam (ba mươi bảy phẩy hai kilôgam).

Do vậy, hành vi của Đàm Văn D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a.
- b.
- c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Bị cáo Đàm Văn D là người có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ pháo nổ là hàng cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (pháo nổ)... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng pháo bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật là 37,2kg, mục đích phạm tội là vụ lợi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn D về tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Văn D là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của pháp luật về lưu thông hàng cấm mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Đàm Văn D có trình độ học vấn 12/12 phổ thông, là người có năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Bản thân bị cáo là một Đảng viên đáng lẽ ra phải tu dưỡng, rèn luyện bản thân, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, phải nêu cao tinh thần Đảng viên, tiên phong gương mẫu thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh quy định về những điều Đảng viên không được làm... nhưng bị cáo đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không thực hiện đúng nhiệm vụ của Đảng viên, không nêu cao tinh thần Đảng viên, đã có lối sống buông thả, coi thường pháp luật vì muốn có tiền (vụ lợi) bị cáo đã có hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ). Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện (mục đích vận chuyển pháo để hưởng tiền công) và thật sự ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, do suy nghĩ nông cạn muốn có tiền để trang trải cho cuộc sống gia đình và lo tiền ăn học cho các con nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải" và "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn D với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội một phần vì hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, do suy nghĩ nông cạn muốn có tiền để trang trải cuộc sống gia đình và lo tiền ăn học cho các con nên đã nhất thời thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo thật sự ăn năn hối lỗi về hành vi mình đã thực hiện. Bên cạnh đó, vật chứng của vụ án đã được thu giữ kịp thời, hậu quả của hành vi phạm tội đã được hạn chế nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào hành vi và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập, không có công việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc điện thoại di động màu vàng cát mặt sau có chữ Iphone, qua điều tra xác minh chủ sở hữu là của chị Đàm Thị O (sinh năm 1984; Nơi cư trú: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) là chị gái của D cho D mượn để sử dụng liên lạc với gia đình. Chị O không biết về hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) của D và không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của D nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị O theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 21/02/2020. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho Đàm Thị O của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại

phiên tòa, chị O đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 46 ngày 11 tháng 3 năm 2020 gồm:

- 01 (một) bao tải dừa và 01 (một) thùng cát tông chứa pháo do Trung Quốc sản xuất là vật chứng của vụ án thuộc nhóm hàng nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, màu đen, nhãn hiệu Honda Wave là xe của bị cáo mua ở chợ H (không có giấy tờ xe và giấy tờ mua bán xe). Xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội (vận chuyển hàng cấm) liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) D nhận tiền công với người đàn ông Trung Quốc vào ngày 26/12/2019, D đã sử dụng hết số tiền đó cho cá nhân. Xét đây là số tiền do D phạm tội mà có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền đó để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với nguồn gốc số pháo nổ, Đàm Văn D khai được một người đàn ông người Trung Quốc (không biết tên và địa chỉ) thuê D để vận chuyển đến Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng cho một người khác mà D không biết tên, địa chỉ. Do không có đủ thông tin nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn D phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019.

- Buộc bị cáo Đàm Văn D phải nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao tải màu xanh bên trong chứa pháo do Trung Quốc sản xuất đã được niêm phong;

+ 01 (một) thùng cát tông bên trong chứa pháo do Trung Quốc sản xuất đã được niêm phong;

(tất cả có trọng lượng 35,2kg (ba mươi lăm phẩy hai kilôgam));

- Xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, màu đen, nhãn hiệu Honda Wave có số khung LTMPCHK02E5081468, số máy SDH1P50FMBE5064687 (có bản cà kèm theo), xe không có gương, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 46 ngày 11/3/2020.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Đàm Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng